



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023**

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. **Thời gian:** Lúc 8 giờ 00 phút ngày 14 tháng 04 năm 2023 (Thứ Sáu)
2. **Địa điểm:** Hội trường Tầng 6, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Hòa Cường Nam, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

STT	Nội dung
	A. VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG
1.	Tiết mục tốp ca và múa phụ họa: Âm thanh ngày mới
2.	Tiết mục múa tập thể: Xinh tươi Việt Nam
	B. PHẦN CHUẨN BỊ
1.	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội
	C. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	Thông qua chương trình Đại hội
2.	Thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023
4.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
5.	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch công tác năm 2023
	<i>Thông qua các tờ trình:</i>
6.	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán 2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 3. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023 4. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023
7.	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội
8.	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
9.	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
10.	Bế mạc Đại hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc và biểu quyết	01 - 05
Phần II	Các báo cáo thông qua Đại hội	
	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023	06 - 17
	2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD - định hướng phát triển năm 2023	18 - 30
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	31 - 38
Phần III	Các Tờ trình thông qua Đại hội	
	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	39 - 41
	2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023	42
	3. Tờ trình báo cáo quỹ lương, đề xuất tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023	43
	4. Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023	44
Phần IV	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	45 - 47
Phần V	Các tài liệu có liên quan	48 - 52
	1. Giấy mời họp 2. Giấy ủy quyền 3. Giấy xác nhận tham dự 4. Thẻ biểu quyết 5. Phiếu biểu quyết	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I
QUY CHẾ LÀM VIỆC
THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, thể lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Căn cước Công dân/Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một *Thẻ biểu quyết* và một *Phiếu biểu quyết* gồm 07 nội dung chính biểu quyết tại Đại hội;

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

a. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một số vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết*.

- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

b. Các hình thức biểu quyết

*** Thẻ biểu quyết (màu hồng):**

Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- + Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
- + Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- + Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- + Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ *Thẻ biểu quyết* trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ tay cao *Thẻ biểu quyết* nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ *Thẻ biểu quyết*, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành* và *Không hợp lệ*.

*** Phiếu biểu quyết (màu trắng):**

Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Sau khi được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào *Phiếu biểu quyết*, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương *"Tán thành"*, *"Không tán thành"*, *"Không có ý kiến"* được in sẵn trong *Phiếu biểu quyết* bằng cách đánh dấu "" hoặc "" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi *Phiếu biểu quyết* về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. *Phiếu biểu quyết hợp lệ* là phiếu theo mẫu sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát....không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên *Phiếu biểu quyết*,

nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

c. Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* theo từng trường hợp “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” hoặc “*Không hợp lệ*” của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

4. Các nội dung khác:

a) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

c) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

d) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

e) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

f) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **14/3/2023**; phát tài liệu đại hội, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

d) Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 06 người.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự

b) Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.

c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **14/3/2023**.

Điều 10. Nội dung thảo luận.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban Điều hành về quản trị; tình hình SXKD của Công ty năm 2022 và phương hướng năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này gồm có 4 Chương 13 Điều do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.
2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành./.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HỒ HƯƠNG



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II
CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của HĐQT năm 2022 như sau:

I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2022:

1. Nhân sự:

- Hội đồng quản trị:

HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 05 thành viên: Ông Hồ Hương – Chủ tịch HĐQT, Ông Đặng Thanh Bình – Phó Chủ tịch HĐQT; các Ông Hồ Minh Nam, Lê Đức Quý, Nguyễn Trường Anh là thành viên.

- Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có 03 thành viên: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng ban kiểm soát, Bà Phạm Thị Quế Chi – Kiểm soát viên chuyên trách, Ông Thái Quốc Khánh – Kiểm soát viên không chuyên trách.

- Ban điều hành: Ban điều hành gồm có 4 thành viên như sau: Ông Hồ Minh Nam – Tổng giám đốc, Ông Lê Đức Quý – Phó Tổng giám đốc, Ông Trần Phước Thương – Phó Tổng giám đốc, Ông Phan Thịnh – Kế toán trưởng.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế của kế hoạch sản xuất tài chính năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2021
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	102,799	109,834	106,8%	109,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	88,407	91,519	103,5%	108,4%
3	Doanh thu ngành nước (trước thuế)	Tỷ đồng	490,483	529,582	108,0%	114,8%
4	Doanh thu ngành xây lắp	Tỷ đồng	2,400	4,503	187,6%	78,1%

	(đã bao gồm Dawacon)					
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,180	175,569	180,7%	128,3%
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,000	163,097	125,5%	94,5%
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,100	16,200	100,6%	102,3%

3. Về hoạt động của HĐQT:

a. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT:

- HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty.

- Ngoài ra, HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành gồm: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14; Nghị định số 155/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- HĐQT áp dụng các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng - nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; Chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

- Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính...

- Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

- Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

b. Các kết quả cụ thể như sau:

- Trong năm 2022, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty:

+ Khởi công xây dựng nâng công suất Trạm bơm phòng mặn An Trạch lên 420.000 m³/ngày đêm;

+ Tiếp tục thi công cải tạo lại hệ thống xử lý nước xã Hòa Phú, Hòa Bắc, huyện Hòa Vang hiện có để đảm bảo chất lượng nước sạch cho khu vực nông thôn.

+ Phối hợp cùng chủ trương của Thành phố trong việc mở rộng, nâng cấp các đường 3m75 lên 5m5 để thực hiện công tác cải tạo ống nhánh và thay mới đồng hồ.

+ Thường xuyên chỉ đạo công tác giảm thất thoát, thất thu, kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công, ...).

+ Tập trung đầu tư vào các kênh thông tin trực tuyến kịp thời và phổ biến để tăng cường dịch vụ khách hàng như giải đáp thông tin qua Tổng đài CSKH 1900 234522; tương tác với khách hàng qua cổng dữ liệu liên kết tại Ứng dụng DaNang Smart City, Tài khoản chính thức Dawaco trên Zalo, Facebook, Qua tổng đài dịch vụ công 1022 của thành phố.

+ Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ; Thay thế đồng hồ điện từ bằng pin cho các vị trí đảm bảo giảm thất thoát trên tuyến ống truyền tải và phân phối.

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công các Tuyến ống cấp nước D1200, D800 DI Hoà Liên (đoạn từ NMN Hoà Liên đến đường số 2 Khu công nghiệp Hoà Khánh).

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2022 (ngày 16/4/2022) của Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng kế hoạch đã được đại hội thông qua.

- Nhìn chung, trong năm 2022, Ban điều hành đã luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng để HĐQT Công ty quyết định.

- Các thành viên Ban điều hành đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết các công việc của Công ty.

- Trong năm 2022, Ban điều hành đã có sự phối hợp thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty; thực hiện giám sát, theo dõi công tác giải tỏa đền bù, giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm sát sao góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công các tuyến ống nối từ NMN Hòa Liên, tuyến nước thô từ An Trạch về Cầu Đỏ.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau: Tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 vẫn còn ở mức cao. Chưa khai thác hiệu quả số liệu của các đồng hồ điện từ là đồng hồ tiêu thụ khách hàng để cung cấp thông tin cho khách hàng về diễn biến sử dụng nước nhằm tạo sự tương tác trong việc áp dụng, phát triển các ứng dụng chăm sóc khách hàng. Đồng hồ điện từ trên mạng lưới chưa được quản lý tốt, gây khó khăn trong việc hạch toán tăng giảm tài sản.

III. Định hướng kế hoạch năm 2023:

- Phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2022, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức

các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 mà Hội đồng quản trị giao khi được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

- Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, bảo đảm cấp nước an toàn, đảm bảo an ninh nguồn nước, các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

1. Về tăng công suất nguồn nước cấp cho thành phố:

- Hoàn thiện nâng cấp các công trình xử lý nước sạch nông thôn tại Hòa Phú, Hòa Bắc để duy trì ổn định chất lượng nước cấp cho người dân.

- Tăng cường khai thác công suất nhà máy nước Sơn Bay vào mùa hè để bổ sung cấp nước cho vùng Liên Chiểu.

- Khai thác tối đa, vận hành hiệu quả mạng lưới đường ống hiện có cũng như các dự án xây dựng mới nhà máy và các tuyến ống chuyên dẫn được thi công hoàn thành đưa vào hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu dùng nước của thành phố.

- Đảm bảo công tác sản xuất tại các nhà máy/trạm cấp nước luôn được vận hành ổn định, an toàn, hiệu quả. Kiểm soát tiêu thụ hóa chất, điện năng tại các nhà máy/trạm cấp nước ở mức hợp lý.

- Khai thác dữ liệu hiện có trên hệ thống SCADA để phục vụ công tác quản lý.

- Phối hợp theo dõi nhu cầu sử dụng nước để điều chỉnh cài đặt chế độ vận hành phù hợp theo thời điểm đảm bảo sự hợp lý, hài hòa về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống cấp nước, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước và góp phần giảm thất thoát nước.

- Bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng nước sạch trong mạng lưới đường ống cấp nước và kịp thời xử lý các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định hiện hành của Bộ Y tế..

2. Về công tác chống thất thu:

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc áp giá nước, chỉ tiêu thu hồi công nợ, chỉ tiêu phát hành hóa đơn, chỉ tiêu đơn giá nước bình quân tại các Xí nghiệp cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống, từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối.

3. Về công tác chống thất thoát nước:

- Tập trung rà soát điều chỉnh giải pháp giảm thất thoát cho phù hợp để giảm tỷ lệ thất thoát năm 2023 xuống còn 14%.

- Tiếp tục rà soát để phân vùng tách mạng để phù hợp với các tuyến ống truyền dẫn mới đã được đầu tư.

- Xác định khu vực thất thoát cao và lập kế hoạch xử lý giảm thất thoát; Lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế

tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đối chứng đồng hồ định kỳ đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Nghiên cứu các giải pháp quản lý nước thông minh để có kế hoạch đầu tư lâu dài và đồng bộ.

4. Về điều hành quản lý sản xuất:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ sớm hoàn thành Công trình Nâng công suất Trạm bơm phòng mặn An Trạch lên 420.000 m³/ngày vào Quý 2/2023.

- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hiệu suất tốt, ít hao tổn điện năng. Triển khai cải tạo mạng lưới đường ống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước.

- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý khoa học và hiệu quả. Nâng cao ý thức kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ CB-CNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01-2018/BYT của Bộ Y tế.

5. Về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm:

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình trọng điểm: Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đò.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đò giai đoạn 2 và đưa vào hoạt động cụm xử lý bùn NMN Cầu Đò.

- Lập hồ sơ thiết kế cải tạo phần kiến trúc cụm xử lý 120.000m³/ngày tại nhà máy nước Cầu Đò cho phù hợp với cảnh quan chung của nhà máy.

- Lập hồ sơ thiết kế và xây dựng cảnh quan, cây xanh tại NMN Cầu Đò.

- Kiểm tra đôn đốc tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, đồng thời chú trọng đến chất lượng công trình, có các biện pháp thưởng phạt nếu vi phạm tiến độ đã cam kết theo hợp đồng.

- Triển khai thi công tuyến ống truyền tải phía Đông Nam thành phố đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết một số tuyến truyền tải mới và triển khai thiết kế, thi công khi đủ điều kiện.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, đánh giá toàn diện các trạm cấp nước tại xã Hòa Phú và Hòa Bắc để xác định công suất và lựa chọn nguồn nước để nâng cấp cải tạo trạm xử lý nước tập trung

cho từng xã ứng với công suất hiện có và định hướng cho tương lai (Sau khi có phương án về xử lý tài sản cấp nước nông thôn của UBND thành phố phê duyệt).

- Lắp đặt hệ thống điều khiển SCADA cho các cụm cấp nước nhỏ (Xã Hòa Phú, Hòa Bắc) khi đủ điều kiện để giám sát công tác vận hành và chất lượng nước.

- Tiếp tục hoàn thiện nâng cấp, cải tạo văn phòng làm việc 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm 2023.

6. Về công tác quản trị tài chính:

- Công tác quản lý tài chính thường xuyên được Hội đồng quản trị chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

- Thực hiện đầy đủ công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật.

7. Về công tác quản trị nhân sự:

- Đảm bảo lương, thu nhập cho người lao động công bằng, đúng chế độ. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động mức thu nhập bình quân 16,2 triệu đồng/người/tháng.

- Hoàn thiện mô hình các Xi nghiệp Cấp nước đảm bảo tính thống nhất, tinh gọn bộ máy và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục rà soát Quy chế tiền lương đảm bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc, áp dụng vào thời điểm phù hợp.

- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng mềm và trình độ giúp người lao động tiếp thu kiến thức mới từ đó nâng cao năng suất lao động. Ngoài ra còn chú trọng đãi ngộ, thu hút nhân tài đối với nhân sự có chuyên môn cao, đáp ứng vượt mức yêu cầu chuyên môn của công việc được giao.

8. Về công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng và các hoạt động cộng đồng:

- Tập trung chú trọng đến công tác truyền thông, tương tác với khách hàng nhiều hơn thông qua Ứng dụng ZaloOA, tuyên truyền, quảng bá và cập nhật kịp thời các hoạt động đầu tư, sản xuất, các nỗ lực làm việc ứng phó các sự cố trong các giai đoạn khủng hoảng nước nhiễm mặn, tuyên truyền tiết kiệm nước... để góp phần định hướng xây dựng hình ảnh một Dawaco tốt hơn, thân thiện, phục vụ, chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp trong mắt người dân, doanh nghiệp góp phần tránh những phản ánh tiêu cực không đáng có gây bất lợi cho hình ảnh Công ty.

- Cập nhật thông tin dữ liệu khách hàng. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý và chăm sóc khách hàng cho phù hợp, thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Các XNCN phối hợp cùng Trung tâm Call Center để giải quyết nhanh, xử lý kịp thời các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng nhằm đem lại sự hài lòng đối với khách hàng.

- Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các trường hợp khiếu kiện do không ghi hoặc ghi không chính xác hoặc thái độ phục vụ không tốt, ứng xử văn minh với khách hàng.

- Duy trì hoạt động hỗ trợ cộng đồng hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức từ thiện, phụng dưỡng 2 mẹ VNAH, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam nhân dịp Tết Nguyên Đán.

IV. Báo cáo tình hình quản trị Công ty:

1. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung thông qua
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	16/4/2022	<ol style="list-style-type: none"> Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2022. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2022. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 16/4/2022). Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2022. (TT số 02/TTr-HĐQT ngày 16/4/2022). Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2022. (TTr số 03/TTr-HĐQT ngày 16/4/2022). Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. (TT số 03/2022/TTr-BKS ngày 16/4/2022).

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập

		<i>điều hành)</i>	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	HỒ Hương	Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
2.	HỒ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	29/10/2021	
3.	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành, Phó chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
4	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty	29/10/2021	
5	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/10/2021	

2.2. Về các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát.

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %
1	Ông Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	04/04	100
2	Ông Đặng Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT	04/04	100
3	Ông Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	04/04	100
4	Ông Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	04/04	100
5	Ông Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT	04/04	100

2.3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc (TGD):

- Hoạt động giám sát HĐQT đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đầy đủ. Ngoài các phiên họp định kỳ, TGD cũng thường xuyên trao đổi với HĐQT để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.

- HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và các bộ phận chuyên môn tham gia, đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã chủ động đánh giá, căn cứ tình hình thực tế của các đơn vị trong Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền và phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.4. Về hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Tiểu ban giúp việc cho hoạt động quản lý của HĐQT và trực thuộc HĐQT bao gồm:

1. Tiểu ban Đầu tư phát triển: Tham mưu cho HĐQT kế hoạch, biện pháp chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác đầu tư phát triển; Chỉ đạo, thẩm tra, giám sát theo dõi Ban điều hành đảm bảo việc thực hiện công tác đầu tư phát triển (từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư) tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

2. Tiểu ban Phòng chống thất thu và thất thoát: Tham mưu cho HĐQT kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác chống thất thu và thất thoát theo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các tỷ lệ được HĐQT giao kế hoạch từ đầu năm; Chủ động đề xuất các kế hoạch, phương án hiệu quả để phòng chống thất thoát, thất thu và theo dõi, giám sát kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua. Trong đó, điển hình là chủ trương theo dõi điều chỉnh giá nước theo mục đích sử dụng nước đã được kiểm tra, rà soát chặt chẽ, góp phần hạn chế thất thu tại các XI nghiệp cấp nước.

2.5. Các Nghị quyết, Quyết định:

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

a. Nghị quyết: Tổng cộng 06 Nghị quyết

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	21/02/2022	V/v kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022.
2	02/NQ-HĐQT	14/07/2022	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
3	03/NQ-HĐQT	09/08/2022	V/v thông qua chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền cho cổ đông.
4	04/NQ-HĐQT	08/10/2022	V/v thông qua chủ trương đầu tư phát triển dự án 03 tuyến ống cấp nước chính giai đoạn 2022-2025 và thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
5	05/NQ-HĐQT	08/10/2022	Về việc bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty.
6	06/NQ-HĐQT	31/12/2022	Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

b. Quyết định: Tổng cộng 06 Quyết định

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	23/03/2022	V/v Thành lập tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
2	02/QĐ-HĐQT	30/03/2022	V/v Sáp nhập XNSX nước sạch vào trung tâm QL & VH HTCN.
3	03/QĐ-HĐQT	28/06/2022	V/v Đồng ý cho cán bộ đi du lịch nước ngoài (Ông Hồ Hương đi Australia).
4	04/QĐ-HĐQT	01/7/2022	V/v Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng
5	05/QĐ-HĐQT	06/7/2022	V/v Thành lập đoàn công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc.
6	06/QĐ-HĐQT	07/12/2022	V/v Đồng ý cho cán bộ đi du lịch nước ngoài (Ông Hồ Minh Nam đi Australia).

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban KS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS, Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban HCNS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ tài chính; Tiến sỹ Quản trị kinh doanh

3.2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	4/4	100%	
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS	4/4	100%	
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	4/4	100%	

3.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2022 đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật: công bố các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm 2022; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên...

- Phối hợp cùng Ban điều hành trong công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh; trong công tác áp giá nước theo mục đích sử dụng nước tại các Xí nghiệp cấp nước; trong công tác xây dựng đơn giá nước cho năm 2023; trong công tác xây dựng mới các Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tổ chức cán bộ...

3.4. Sự phối hợp giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện rất tốt trong năm 2022.

- Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

3.5. Các hoạt động khác của BKS:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty trong năm 2022, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn.

4. Ban Tổng Giám đốc:

STT	Thành viên Ban TGD	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Minh Nam	10/11/1975	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
2	Lê Đức Quý	01/01/1964	Cử nhân kinh tế	01/11/2021	
3	Trần Phước Thương	01/01/1966	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	

5. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021

6. Đào tạo về quản trị Công ty:

Về đào tạo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty:

- Trong năm 2022, thành viên Ban kiểm soát đã tham dự lớp đào tạo: Bồi dưỡng kiến thức về thuế do Công ty CP Đào tạo học viện Thuế Việt Nam tổ chức ngày 24-26/5/2022.

- Trong năm 2022, thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát có tham dự Hội thảo Quản trị Công ty với chủ đề “Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị” Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức và Thư ký Công ty có tham gia “Hội thảo hướng dẫn công tác công bố thông tin” do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

7. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14: (Theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 đã được Công bố thông tin ngày 18/01/2023).

8. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

8.2. Giao dịch cổ phiếu: Không có

8.3 . Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): *Không có*

8.4. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động và quản trị Công ty năm 2022 và định hướng nhiệm vụ năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.



BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2022, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tất cả CBCNV đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm qua.

Phần 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU

*** Về thuận lợi**

1. Sự chung sức của CBCNV cùng với sự quyết tâm, linh hoạt của Ban Điều hành trong thực hiện kế hoạch năm 2022, đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định an toàn trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát và tình hình phát triển kinh tế xã hội thành phố đang dần hồi phục.

2. Tình hình kinh tế xã hội của thành phố khởi sắc trên nhiều lĩnh vực; một số ngành phục hồi nhanh (sản xuất, kinh doanh dịch vụ, khách sạn, du lịch có mức tăng bứt phá trong quý III/2022) đã tác động tích cực đến sự tăng trưởng sản lượng nước ghi thu và nước sản xuất năm 2022 của Công ty.

3. Nguồn nước sông Cầu Đỏ không bị nhiễm mặn kéo dài như những năm trước (số ngày mặn chỉ 10 ngày trong năm 2022) nên không làm ảnh hưởng đến lưu lượng nguồn cấp nước thô và giảm chi phí điện năng trong sản xuất nước do không phải vận hành trạm bơm phòng mặn An Trạch nhiều.

*** Về khó khăn**

1. Năm 2022, thành phố tiếp tục đối mặt với các khó khăn do bất ổn kinh tế chính trị thế giới, dịch bệnh COVID-19 và các vướng mắc chưa được tháo gỡ trong quá trình thực hiện đang tác động trực tiếp đến sự phục hồi phát triển kinh tế, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nước cho kinh doanh dịch vụ, sản xuất tuy có gia tăng nhưng vẫn chưa khôi phục hoàn toàn tốc độ tăng trưởng như những năm trước khi có dịch.

2. Giá cả vật tư hàng hóa trên thị trường vẫn biến động tăng, giá nước chưa được điều chỉnh đã làm ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư của Công ty.

3. Nhiều dự án lớn của thành phố được triển khai thi công phải thực hiện cắt nước, thi công di dời đường ống kéo dài thời gian nhất là đối với các tuyến ống truyền dẫn chính, tình trạng làm hư hỏng đường ống do thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cũng thường xuyên xảy ra đã ảnh hưởng nhiều đến công tác giảm thất thoát năm 2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2022

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2021
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	102,799	109,834	106,8%	109,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	88,407	91,519	103,5%	108,4%
3	Doanh thu ngành nước (trước thuế)	Tỷ đồng	490,483	529,582	108,0%	114,8%
4	Doanh thu ngành xây lắp (đã bao gồm Dawacon)	Tỷ đồng	2,400	4,503	187,6%	78,1%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,180	175,569	180,7%	128,3%
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,000	163,097	125,5%	94,5%
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,100	16,200	100,6%	102,3%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

2.1. Trong năm 2022, Công ty đã đầu tư khoảng 271,471 tỷ đồng (giá trị giải ngân) cho xây dựng nâng công suất các nhà máy nước, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính. Bao gồm:

- Thi công hoàn thành và đưa vào vận hành (trong tháng 10/2022) tuyến ống cấp nước D400 DI đường Võ Nguyên Giáp – Trường Sa (đoạn từ Hồ Xuân Hương đến Võ Quý Huân) để đảm bảo cung cấp nước cho khu vực quận Ngũ Hành Sơn.

- Thi công hoàn thành tuyến ống cấp nước D1200-1000-800DI đường Thăng Long (đoạn từ Nhà máy nước Cầu Đỏ đến cầu Tiên Sơn), đưa vào sử dụng trong tháng 3/2022 và tuyến ống cấp nước D1200-800DI Hòa Liên (đoạn từ NMN Hòa Liên đến đường số 2 KCN Hòa Khánh) đưa vào vận hành tháng 4/2022.

- Hoàn thành đấu nối tuyến ống D1200, D800 Hòa Liên với NMN Hòa Liên và đã được cơ quan chức năng liên quan thống nhất nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hoàn thành thi công cụm xử lý bùn cho NMN Cầu Đỏ, xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ (hệ thống đường giao thông nội bộ, thoát nước mưa, điện chiếu sáng – giai đoạn 1).

- Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000 m³/ngày đã cơ bản thi công hoàn thành phần kết cấu xây dựng của trạm bơm, công trình thu; Phần công nghệ trạm bơm, tuyến ống đã hoàn thành và đã vận hành thử đạt yêu cầu.

2.2. Công ty đã đầu tư 46,194 tỷ đồng để phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện tử để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm mới, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc và cải tạo, nâng cấp các công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo hoạt động sản xuất cấp nước liên tục, an toàn. Trong đó:

Đầu tư 44,641 tỷ đồng cho phát triển và cải tạo mạng lưới đường ống phân phối các khu vực với chiều dài đường ống lắp đặt mới 34,659 km và chiều dài đường ống cải tạo là 31,149 km.

+ Vùng Hải Châu: Đầu tư 6,528 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 0,791 km và cải tạo 8,202 km;

+ Vùng Thanh Khê: Đầu tư 5,814 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 8,322 km và cải tạo 5,949 km;

+ Vùng Liên Chiểu: Đầu tư 10,241 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 11,846 km và cải tạo 5,192 km;

+ Vùng Cẩm Lệ: Đầu tư 9,956 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 8,737 km và cải tạo 5,638 km;

+ Vùng Sơn Trà: Đầu tư 6,921 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 1,089 km và cải tạo 5,304 km;

+ Vùng Ngũ Hành Sơn: Đầu tư 5,182 tỷ đồng, chiều dài đường ống lắp đặt mới 3,876 km và cải tạo 0,865 km.

- Đầu tư 4,541 tỷ đồng từ nguồn vốn Công ty để cải tạo nâng tầng văn phòng công ty đảm bảo nhu cầu, điều kiện làm việc cho người lao động, nâng cao hiệu quả và chất lượng làm việc, tạo sự hài hòa kiến trúc cảnh quan và khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật với khu vực xung quanh. Đến tháng 12/2022, đã cơ bản thi công hoàn thành, nghiệm thu phần khối lượng theo hợp đồng.

- Đã hoàn thành thi công cải tạo văn phòng giao dịch các XNCN Hải Châu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn với giá trị đầu tư 571,638 triệu đồng và hoàn thành cải tạo nhà làm việc XNCN Sơn Trà với giá trị đầu tư 936,812 triệu đồng.

3. Công tác quản lý sản xuất nước và vận hành cấp nước:

- Duy trì ổn định sản xuất tại các nhà máy, trạm cấp nước. Tiêu thụ hóa chất (PAC và Clo bột) có tăng hơn so với năm 2021, nhưng nhìn chung tiêu thụ điện năng, hóa chất luôn dưới định mức quy định của nhà nước.

- Hệ thống SCADA hoạt động ổn định đảm bảo điều khiển vận hành tốt các nhà máy nước và trạm tăng áp. Các tuyến ống truyền tải và nhà máy/trạm cấp nước mới khi đưa vào hoạt động đều được xây dựng kịch bản, phương án vận hành đảm bảo áp lực, lưu lượng cấp nước cho thành phố.

- Đã hoàn thành nâng cấp, xây dựng mới một số hạng mục nhằm nâng cao chất lượng nước cho hệ thống cấp nước xã Hòa Phú và Hòa Bắc, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục cho khách hàng.

- Tăng cường áp lực, lưu lượng các tuyến ống D300 qua cầu Cẩm Lệ và Cầu Hòa Xuân đảm bảo cấp nước các khu vực Hòa Tiến, Hòa Xuân, Hòa Quý.

- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật thiết bị, máy móc, máy bơm tại các nhà máy/trạm cấp nước, kịp thời phối hợp cùng các đơn vị kiểm tra và đề xuất sửa chữa thay thế các thiết bị máy móc bị sự cố, hư hỏng đảm bảo vận hành sản xuất an toàn. Giám sát chặt chẽ việc lắp đặt, sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng định kỳ thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải thực hiện theo kế hoạch.

- Các thủ tục hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác nước, xả thải theo quy định của pháp luật... được tập trung hoàn thiện đảm bảo việc khai thác nước và xả thải của Công ty luôn tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

- Trong năm 2022, tổng số giờ chạy bơm An Trạch (tính cho cả 6 bơm) là 49,5 giờ với lượng nước bổ sung từ đập An Trạch là 0,26 triệu m³. Lượng điện tiêu thụ để vận hành máy bơm 0,09 triệu kWh.

- Nhanh chóng khắc phục sự cố do bão số 4 Noru và hậu quả thiệt hại do đợt mưa to kéo dài gây ngập lụt thành phố xảy ra trong năm 2022, vận hành hợp lý các trạm bơm đảm bảo các nhà máy, trạm cấp nước và mạng lưới cấp nước 06 quận nội thành vận hành an toàn, không có xì vỡ và ống bể D \geq 100, duy trì cấp nước ổn định cho thành phố.

- Hoàn thành các công việc liên quan phục vụ Đoàn thanh tra Bộ Tài nguyên & Môi trường về công tác kiểm tra tính chấp hành pháp luật tài nguyên nước tại Nhà máy nước Cầu Đỏ; Đoàn thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý tài chính trong đầu tư, sản xuất kinh doanh; Đoàn thanh tra Cục cảnh sát PCCC; Đoàn kiểm tra về đo lường của Sở Khoa học và Công nghệ Đà Nẵng; Đoàn kiểm tra Sở Tài nguyên Môi trường Đà Nẵng.

Nhìn chung, công tác sản xuất và cung cấp nước trong năm 2022 tương đối ổn định. Công ty đã xây dựng các kịch bản ứng phó nhằm phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước, trình các cơ quan chức năng phê duyệt và triển khai thực hiện đã góp phần đảm bảo an ninh, an toàn nguồn cấp nước sạch cho thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

- Đã xây dựng kịch bản ứng phó đảm bảo cấp nước an toàn trình UBND thành phố phê duyệt, trong đó có các quy trình ứng phó với các kịch bản sự cố cấp nước xảy ra.

- Trong năm 2022, tổng số ngày nhiễm mặn là 10 ngày và không có ngày nào trạm bơm phòng mặn An Trạch phải chạy bơm 24/24. Đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị nhiễm mặn, nước sau xử lý tại các cơ sở sản xuất nước cơ bản đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu.

- Trong năm 2022, Công ty tăng cường kiểm soát rò rỉ, các điểm xì vỡ và đã phát hiện, sửa chữa 10.048 điểm ống bể, trong đó có 336 điểm ống bể lớn (D \geq 100) để xử lý khắc phục thất thoát cơ học; Thay thế 13.877 đồng hồ chạy không chính xác; Cải tạo, thay thế 31,15 km đường ống cũ, kém chất lượng.

- Tỷ lệ thất thoát nước tính dồn năm 2022 là 15,55%: thấp hơn 0,15% so với năm 2021, cao hơn 1,55% so với kế hoạch công ty giao. Công tác giảm thất thoát chưa đạt yêu cầu ngoài lý do bởi yếu tố con người, còn do bởi các nguyên nhân:

+ Năm 2022 (hết quý I/2022) do ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên việc cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, xuống cấp tại một số khu vực chưa thể thực hiện. Công tác dò tìm ống xi vỡ trên mạng lưới gặp trở ngại do nâng cao độ nền đường, bê tông hóa các kiệt hẻm làm cho thiết bị dò tìm không đáp ứng được. Dawaco đã kiểm tra và trang bị thiết bị mới từ đầu quý III/2022 nên khối lượng dò tìm chưa nhiều.

+ Các loại vật tư như ống, phụ kiện được lắp đặt lâu năm bắt đầu có dấu hiệu lão hóa gây nứt ống, hỏng và bong tróc các mối nối... Nhiều điểm ống thép qua đường, qua cống lâu ngày bị mục nát, gây xi vỡ mặc dù Công ty có kế hoạch thay thế nhưng việc thi công đào vỉa hè, đường giao thông đang bị vướng quá nhiều hạ tầng kỹ thuật khác nên việc thi công bị ảnh hưởng gây chậm tiến độ.

+ Nhiều dự án lớn của thành phố được triển khai thi công và phải thực hiện cắt nước thi công di dời đường ống kéo dài thời gian nhất là đối với các tuyến ống truyền dẫn chính, ngoài ra tình trạng làm hư hỏng đường ống do thi công các công trình trọng điểm cũng thường xuyên xảy ra gây thất thoát lượng nước lớn.

+ Việc cung cấp nước cho toàn bộ các nhà chung cư trên địa bàn thành phố thông qua bể chứa ngầm và bể chứa trên mái cũng gây thất thoát một lượng đáng kể do việc xuống cấp của hệ thống cấp nước nhà chung cư hiện nay.

+ Do mạng lưới đầu tư qua nhiều thời kỳ, việc khớp nối mạng lưới không đồng bộ nên các khu vực cuối nguồn quận Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu, Sơn Trà (Hòa Quý, Hòa Hải, Hòa Tiến, Hòa Nhơn, Hòa Phong...) thường thiếu áp lực, phải vận hành NMN Cầu Đỏ ở cột áp cao để phục vụ các trạm bơm tăng áp và đảm bảo cấp nước các khu vực này trong khi các khu vực đầu nguồn Cẩm Lệ, khu vực trung tâm quận Hải Châu, Thanh Khê áp lực cao nên không tránh khỏi thất thoát nước.

+ Việc kết hợp cải tạo đường ống cấp nước theo tiến độ thi công sửa chữa, nâng cấp đường, mương thoát nước các kiệt hẻm của các quận đòi hỏi tốn nhiều nhân công nên thiếu nhân lực trong tập trung dò tìm ống bể và giảm thất thoát.

+ Chưa thống nhất quy chế phối hợp trong công tác PCCC dẫn đến một lượng nước thất thoát không kiểm soát được khi lực lượng PCCC lấy nước diễn tập cũng như phục vụ trong công tác PCCC hàng năm.

+ Mạng lưới đường ống cấp nước được thành phố cho Dawaco thuê có dấu hiệu xuống cấp nhưng chưa được bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo thay thế.

+ Việc nâng cấp cải tạo mạng lưới cấp nước theo kế hoạch thực hiện được tương đối nhiều nhưng vẫn còn một số khu vực chưa được cải tạo thay thế.

- Thành lập Đoàn kiểm tra áp giá nước và cơ bản hoàn thành công tác kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh việc áp giá tại 06 Xí nghiệp Cấp nước, điều chỉnh định mức theo đối tượng sử dụng. Giá nước bình quân tính dồn năm 2022 là 5.787 đồng/m³, cao hơn 5,92% so với năm 2021, bằng 99,8% so với kế hoạch công ty giao.

- Đã điều chuyển khách hàng từ XN Cẩm Lệ sang XN Ngũ Hành Sơn, hoàn thành phân vùng cấp nước bổ sung cho Ngũ Hành Sơn.

- Trong năm 2022, kết quả tỷ lệ % tiền thu so với tổng tiền phải thu theo hóa đơn phát hành tính dồn cả năm đạt 98,93%, xấp xỉ 99% - hoàn thành kế hoạch công ty giao; Tỷ lệ % hóa đơn thu được tiền so với tổng số hóa đơn phát hành năm 2022 đạt 98,42%, cao hơn 0,42% so với kế hoạch công ty giao.

6. Quản lý, chăm sóc khách hàng và công tác truyền thông.

- Trong năm 2022, đã phát triển 6.192 khách hàng nâng tổng số đồng hồ khách hàng đạt 308.479 đồng hồ. Trong đó, số đồng hồ không phát hành hóa đơn là 18.102 đồng hồ, chiếm tỷ lệ 5,9%.

- Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center) đã xử lý nhanh gọn mọi thắc mắc của khách hàng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước.

- Đã phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Ứng dụng Zalo trong chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước, tuy nhiên vẫn chưa đạt hiệu quả tốt trong tương tác với khách hàng qua ZaloOA.

7. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và quản lý lao động.

- Tính đến 31/12/2022, tổng số lao động kể cả lao động thời vụ là 503 người (chưa bao gồm: HĐQT, BĐH, Kế toán trưởng, BKS và Dawacon). Trong đó có 156 lao động nữ; lao động có trình độ đại học và trên đại học là 219 người, chiếm 43,54%; trình độ cao đẳng, trung cấp là 134 người, chiếm 26,64%; công nhân kỹ thuật (có bằng nghề) 44 người, chiếm 8,75%.

- Mặc dù, công tác quản lý lao động của Công ty đã đi vào nề nếp, nhưng kỹ cương kỷ luật lao động có lúc còn chưa nghiêm. Chưa thống nhất mô hình hoạt động cho 06 xí nghiệp cấp nước, đặc biệt là mô hình hoạt động nhóm chăm sóc.

8. Về công tác thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội.

- Trong tình hình dịch bệnh làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố nhưng Công ty vẫn duy trì ổn định thu nhập cho người lao động ở mức bình quân là 16,2 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 2,3% so với năm 2021 và cao hơn 0,6% so với kế hoạch công ty giao.

- Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách về pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; Đảm bảo thu nhập cho người lao động năm sau cao hơn năm trước. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBCNV với mức 236.000/người/ năm. Phối hợp tổ chức Công đoàn giải quyết trợ cấp khó khăn cho 723 lượt CBCNV hoặc người thân (đau ốm, đám tang) với tổng số tiền là 524 triệu đồng từ quỹ phúc lợi năm 2022.

- Phối hợp với công an PCCC thực tập phương án chữa cháy tại các cơ sở. Hướng dẫn CBCNV chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV, đảm bảo điều kiện an toàn PCCC tại trụ sở văn phòng và các cơ sở sản xuất nước của Công ty trong năm 2022.

- Quan tâm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.

- Làm tốt công tác xã hội, chăm lo cộng đồng thông qua việc thăm hỏi, hỗ trợ, phụng dưỡng mẹ VNAH, giúp đỡ hộ nghèo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, hỗ trợ cho CBCNV trong Công ty bị bệnh hiểm nghèo và hàng năm đều ủng hộ 01 tỷ đồng cho chương trình “Xuân yêu thương” thông qua Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

- Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có tăng trưởng tốt; Cơ bản hoàn thành công tác quyết toán các công trình tồn đọng từ nhiều năm trước. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2022.

- Công tác và chất lượng thiết kế có chuyển biến tích cực, hoàn thành hồ sơ TKDT nhiều công trình tồn đọng góp phần xử lý, quyết toán các công trình từ năm 2021 về trước.

- Thực hiện tốt việc theo dõi, tổng hợp số liệu, báo cáo đánh giá tình hình SXKD định kỳ làm cơ sở dự báo và lập kế hoạch SXKD của Công ty. Tuy nhiên công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị chưa chặt chẽ.

- Công tác quản lý đầu tư XDCB đang dần cải thiện, tăng cường kiểm soát về mặt tuân thủ pháp lý xây dựng cơ bản, quy định của luật đấu thầu. Công tác giải quyết hồ sơ tồn đọng, xử lý nợ chi phí treo chưa hạch toán đã được Ban lãnh đạo quan tâm chỉ đạo sâu sát, các Ban chuyên môn tập trung thực hiện.

- Công tác quản lý kỹ thuật có nhiều chuyển biến (mặc dù nhân lực ít). Việc kiểm tra hồ sơ quyết toán công trình được chú trọng, hạn chế tối đa các sai phạm về thiếu thủ tục khối lượng thi công phát sinh, biên bản hiện trường, nguồn gốc vật tư, chi phí không rõ ràng, sai sót về số học, sự hợp lý giữa các tài liệu quyết toán...

- Việc ứng dụng CNTT có nhiều chuyển biến tích cực. Đã hoàn thành thông báo bảng kê trả lương trên Website; chuyển đổi bộ mã vật tư mới để nâng cao hiệu quả quản lý vật tư; xây dựng phân hệ check-in công việc đóng mở nước vào App đọc chỉ số đồng hồ; phối hợp với MOMO tích hợp thu tiền công đóng mở nước với tiền nước, tránh tình trạng thu thêm tiền công đóng mở nước khi khách hàng thanh toán tiền nước tại đơn vị thu hộ; chuyển đổi hóa đơn điện tử theo quy định, triển khai xây dựng phần mềm phát hành và lưu trữ hóa đơn điện tử; xây dựng phần mềm quản lý nhân sự.

- Làm tốt công tác tổ chức và tinh gọn bộ máy tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của các đơn vị. Thực hiện sáp nhập XN Sản xuất nước sạch vào TTQLVH. Điều động luân chuyển các nhân sự chuyên môn đến các đơn vị phòng ban phù hợp, thành lập Tổ đào tạo nội bộ gồm các kỹ sư có kinh nghiệm, tổ chức bồi dưỡng nâng bậc thợ năm 2022 cho 44 công nhân.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và đăng cai tổ chức Hội nghị BCH Chi hội Cấp thoát nước Miền Trung - Tây Nguyên, hội thảo hợp tác 06 bên do Dawaco chủ trì.

- Chưa cập nhật kịp thời các quy định của Chính phủ (Nghị định 136/2020/NĐ-CP, Thông tư số 149/2020/TT-BCA) nên còn sai sót trong việc thực hiện quy định của pháp luật về PCCC, quản lý, kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy, bảo đảm điều kiện an toàn PCCC tại trụ sở, quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước tập trung và các hạng, trụ nước PCCC được lắp đặt trên các tuyến ống, các bể nước chữa cháy thuộc phạm vi quản lý.

- Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm qua, Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

(1) Tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 vẫn còn ở mức cao mặc dù Công ty không giao việc thi công cho các Xí nghiệp cấp nước để tập trung nguồn lực cho công tác giảm thất thoát nước.

(2) Việc áp giá nước còn chậm, chưa kịp thời trong khi tình hình kinh tế thành phố đang phục hồi và có sự tăng trưởng liên tục từ đầu quý II/2022. Công tác tổ chức thực hiện áp giá nước chưa tốt, chưa chặt chẽ.

(3) Sự phối hợp vận hành cấp nước giữa các đơn vị liên quan chưa có sự đồng thuận cao, còn bất cập.

(4) Công tác kiểm tra đối chứng và thay thế các đồng hồ điện từ bị hư hỏng còn chậm, làm gián đoạn đến số liệu giám sát.

(5) Chưa khai thác hiệu quả số liệu của các đồng hồ điện từ là đồng hồ tiêu thụ khách hàng để cung cấp thông tin cho khách hàng về diễn biến sử dụng nước nhằm tạo sự tương tác trong việc áp dụng, phát triển các ứng dụng chăm sóc khách hàng. Đồng hồ điện từ trên mạng lưới chưa được quản lý tốt, gây khó khăn trong việc hạch toán tăng giảm tài sản.

(6) Vai trò của một số trường nhóm chăm sóc chưa được phát huy đúng với bản chất của vị trí làm việc, vẫn còn thụ động trong công việc.

(7) Các Xí nghiệp cấp nước chưa làm tốt công tác khảo sát, phối hợp với địa phương trong rà soát nhu cầu sử dụng nước (đặc biệt các khu vực thường xảy ra tình trạng nước yếu, thiếu nước), chưa nắm bắt kịp thời kế hoạch cải tạo các tuyến đường, kiệt (trong vùng cấp nước do đơn vị quản lý) nên đã đề xuất kế hoạch đầu tư các công trình chưa thực sự cấp thiết và phù hợp dẫn đến tình trạng không thi công các công trình theo kế hoạch nhưng lại trình xin thực hiện nhiều công trình phát sinh ngoài kế hoạch. Thêm vào đó, sự phối hợp rà soát đề xuất kế hoạch đầu tư xây dựng giữa Ban KHKT và các Xí nghiệp Cấp nước chưa chặt chẽ, dẫn đến chưa hạn chế được tình trạng công trình phát sinh ngoài kế hoạch.

(8) Công tác thẩm định hồ sơ còn chậm (do nhân lực ít), chưa góp phần cải thiện nâng cao chất lượng hồ sơ TKDT. Công tác giám sát kỹ thuật chủ đầu tư, nghiệm thu và kiểm tra hồ sơ quyết toán các công trình (do Công ty đầu tư) cần tăng cường quản lý sâu sát hơn để đáp ứng yêu cầu công việc.

(9) Công tác quản lý công việc sau giao việc của Ban KHKT còn chưa sâu sát nên có một số công việc đã giao cho các đơn vị mà không thực hiện nhưng thiếu kiểm tra đôn đốc cũng như đề xuất xử lý dẫn đến nhiều công việc tồn đọng kéo dài. Một số đơn vị còn chưa nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao.

(10) Công tác quản lý cung ứng vật tư chưa sát thực tế, còn bị động. Vật tư cấp cho công trình có tình trạng thiếu và không kịp thời theo yêu cầu thi công (đồng hồ D15 ly phục vụ lắp đặt ống nhánh khách hàng và thay thế đồng hồ), chất lượng vật tư không phù hợp.

Phần 2
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Đảm bảo cấp nước an toàn về chất lượng, lưu lượng và áp lực.
- Tập trung giảm thất thoát nước xuống 14,0%.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm còn dở dang đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số để triển khai thực hiện, phấn đấu đến năm 2025 hoàn thiện công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị của doanh nghiệp.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	So với thực hiện 2022 (%)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	111,738	101,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	105,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	106,6%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	108,3%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	77,7%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	97,0%
	- Khác (hoạt động tài chính,...)	Tỷ đồng	19,605	76,0%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,268	85,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	81,8%

2. Công tác sản xuất và cấp nước

- Đảm bảo vận hành sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả và cung cấp đủ nguồn nước thô không bị mặn cho các nhà máy/trạm cấp nước. Kiểm soát tiêu thụ hóa chất, điện năng luôn ở mức thấp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.
- Khai thác tối đa mạng lưới đường ống hiện có, vận hành hiệu quả các công trình xử lý, các tuyến ống chuyển dẫn đã thi công hoàn thành đưa vào hoạt động, các trạm bơm tăng áp thông qua hệ thống SCADA để đáp ứng nhu cầu dùng nước.
- Khai thác dữ liệu hiện có trên hệ thống SCADA để phục vụ công tác quản lý.
- Phối hợp theo dõi nhu cầu sử dụng nước để điều chỉnh cài đặt chế độ vận hành phù hợp theo thời điểm đảm bảo sự hợp lý, hài hòa về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống cấp nước (từ đầu nguồn đến cuối mạng lưới cấp nước), đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước, góp phần giảm thất thoát nước. Điều tiết mạng lưới cấp nước đảm bảo lưu lượng, áp lực tối ưu nhất cho từng vùng, từng khu vực và bổ sung các điểm giám sát áp lực online trên mạng lưới.

- Hoàn thiện nâng cấp các công trình xử lý nước sạch nông thôn tại Hòa Phú, Hòa Bắc để cải thiện chất lượng nước cấp cho người dân. Cải tạo bể lắng, lọc nhà máy nước Hải Vân để khai thác tối đa nguồn nước suối Lương kể cả trong trường hợp nguồn nước suối có độ đục cao. Lắp đặt máy phát điện cho nhà máy nước Hòa Trung để đảm bảo an toàn vận hành cấp nước.

- Tăng cường khai thác công suất nhà máy nước Sơn Bay vào mùa hè để bổ sung cấp nước cho vùng Liên Chiêu.

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát chất lượng nước trong mạng lưới đường ống và kịp thời xử lý các trường hợp sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp đạt tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

3. Công tác giảm thất thoát, thất thu nước

- Các Xí nghiệp Cấp nước tập trung rà soát điều chỉnh các giải pháp giảm thất thoát cho phù hợp để giảm tỷ lệ thất thoát năm 2023 xuống còn 14%.

- Trong năm 2023, giao kế hoạch chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát riêng mạng truyền tải cho đơn vị quản lý mạng truyền tải (Trung tâm Quản lý vận hành HTCN) và mạng phân phối cho các đơn vị quản lý mạng phân phối (Xí nghiệp Cấp nước).

- Tiếp tục rà soát phân vùng tách mạng để phù hợp với các tuyến ống truyền dẫn mới đã được đầu tư. Lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng, tách mạng để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực.

- Xác định khu vực thất thoát cao thông qua số liệu cấp nước qua các đồng hồ phân vùng và lập kế hoạch giảm thất thoát; Lập kế hoạch tra soát, dò tìm trên mạng lưới để xác định điểm rò rỉ; Thực hiện cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Thực hiện đối chứng đồng hồ tổng định kỳ đảm bảo tính chính xác trong công tác ghi chỉ số đồng hồ.

- Hạn chế sai sót trong đọc chỉ số và phát hành hoá đơn; Điều tiết vận hành các nhà máy nước sát với nhu cầu dùng nước thực tế; Thực hiện kiểm định đồng hồ tiêu thụ đúng theo quy định hiện hành và thay thế ngay khi xác định đồng hồ không chính xác. Sử dụng đồng hồ cấp C hoặc điện từ cho các khách hàng dùng nước lớn ($D \geq 25$), sử dụng vật tư đảm bảo chất lượng và có tuổi thọ cao.

- Duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước để xác định đúng đối tượng sử dụng nước, tổ chức thực hiện áp giá đúng mục đích sử dụng nước.

- Đối với các tuyến ống thuộc tài sản thuê của thành phố, cần xác định thời điểm lắp đặt, xây dựng phương án giảm thất thoát và có báo cáo trình UBND thành phố bố trí vốn giảm thất thoát cho các tuyến ống thuộc diện tài sản thuê.

- Xử lý thu tiền nước thất thoát từ các trường hợp gây hư hỏng đường ống, từ các đơn vị thi công sử dụng nước cho súc xả, đấu nối.

4. Công tác đầu tư phát triển trọng tâm năm 2023

- Tập trung đẩy mạnh tiến độ thi công công trình: *Nâng công suất trạm bơm nước thô An Trạch lên 420.000m³/ngày và tuyến ống nước thô D1200DI từ trạm bơm An Trạch về NMN Cầu Đỏ;*

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ giai đoạn 2 và đưa vào hoạt động cụm xử lý bùn NMN Cầu Đỏ.

- Lập hồ sơ thiết kế cải tạo phần kiến trúc cụm xử lý 120.000m³/ngày tại nhà máy nước Cầu Đỏ cho phù hợp với cảnh quan chung của nhà máy.

- Lập hồ sơ thiết kế và xây dựng cảnh quan, cây xanh tại NMN Cầu Đỏ.

- Kiểm tra đôn đốc tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, đồng thời chú trọng đến chất lượng công trình, có các biện pháp thưởng phạt nếu vi phạm tiến độ đã cam kết theo hợp đồng.

- Triển khai thi công tuyến ống truyền tải phía Đông Nam thành phố đồng thời phối hợp với đơn vị tư vấn khảo sát hoàn thiện hồ sơ quy hoạch chi tiết một số tuyến truyền tải mới và triển khai thiết kế, thi công khi đủ điều kiện.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra, đánh giá toàn diện các trạm cấp nước xã Hòa Phú, Hòa Bắc để xác định công suất, lựa chọn nguồn nước, nâng cấp cải tạo trạm xử lý nước tập trung cho từng xã ứng với công suất hiện có và định hướng cho tương lai (Sau khi có phương án xử lý tài sản cấp nước nông thôn do UBND thành phố phê duyệt).

- Lắp đặt hệ thống điều khiển SCADA cho các cụm cấp nước nhỏ (xã Hòa Phú, Hòa Bắc) khi đủ điều kiện để giám sát công tác vận hành và chất lượng nước.

- Tiếp tục hoàn thiện nâng cấp văn phòng làm việc 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước theo kế hoạch năm 2023.

5. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của hệ thống chăm sóc khách hàng (Call Center) kịp thời giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng.

- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber... để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng, thu tiền nước của Công ty nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hàng.

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, đầu tư và phát triển các phần mềm quản lý, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số đến năm 2025.

6. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách.

- Đảm bảo lương, thu nhập cho người lao động công bằng, đúng chế độ. Duy trì ổn định việc làm, tiền lương, thu nhập cho người lao động và đóng đúng, đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp cho tất cả CBCNV, kịp thời đề xuất cơ quan BHXH thực hiện thanh toán chế độ BHXH, BHYT, chế độ nghỉ hưu và tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24 cho CBCNV.

- Hoàn thiện phương án điều chỉnh giá nước trình cơ quan chức năng trong quý 1/2023.

- Tiếp tục rà soát Quy chế tiền lương đảm bảo thu nhập gắn liền với yêu cầu và kết quả công việc, áp dụng vào thời điểm phù hợp.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe của người lao động, duy trì khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, riêng CBCNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.

- Phối hợp các đơn vị đào tạo tổ chức lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân, tập huấn về an toàn lao động. Thường xuyên giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện tốt quy định, quy chế của Công ty. Xây dựng quy hoạch tạo nguồn cán bộ, bố trí, luân chuyển, sắp xếp lao động phù hợp. Kiện toàn công tác tổ chức, xây dựng hoàn thiện mô hình quản lý thống nhất cho 6 xí nghiệp cấp nước, đặc biệt là mô hình nhóm nhân viên chăm sóc.

- Tuyên truyền cho người lao động biết về chủ trương chính sách của Công ty, tổ chức các buổi tập huấn về các chuyên đề liên quan (chăm sóc khách hàng, giảm thất thoát,...) cho các xí nghiệp cấp nước.

- Tiếp tục duy trì truyền thống của Công ty trong việc tham gia các hoạt động xã hội, phong trào thi đua yêu nước và đóng góp cho cộng đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Thường xuyên thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, vệ sinh công nghiệp các máy bơm, thiết bị (điện, điện tử) và các công trình xử lý nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, tạo môi trường làm việc tốt tại các nhà máy/trạm cấp nước.

2. Kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy/trạm cấp nước và trên mạng lưới đường ống, kịp thời xử lý khắc phục các sự cố về chất lượng nước đảm bảo nước cấp đạt yêu cầu vệ sinh theo quy định.

3. Chú trọng bảo dưỡng các thiết bị, van khóa trên mạng lưới và định kỳ kiểm tra các tuyến ống nước thô, tuyến ống chuyên dẫn nước sạch đảm bảo vận hành cấp nước an toàn.

4. Xây dựng kế hoạch và thực hiện giải pháp giảm thất thoát phù hợp để hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát kế hoạch năm 2023. Tiếp tục áp dụng các biện pháp cơ bản về giảm thất thoát nước:

- Tập trung giảm thất thoát cho vùng Hải Châu, Thanh Khê, và Cẩm Lệ.

- Rà soát, khoanh vùng các tuyến truyền dẫn có tỷ lệ thất thoát cao, thực hiện các giải pháp giảm thất thoát nước mạng truyền dẫn.

- Khắc phục thất thoát cơ học: Kiểm soát rò rỉ, xác định các điểm xì vỡ và khu vực thất thoát cao để khoanh vùng xử lý; Cải tạo, thay thế tuyến ống cũ, hư hỏng, kém chất lượng; Rà soát lắp đặt bổ sung các đồng hồ phân vùng tách mạng quản lý để xác định chính xác lượng nước cấp cho từng vùng, khu vực, cụm; Kiểm soát chặt chẽ và đảm bảo tính chính xác cao trong công tác ghi chỉ số đồng hồ; Hạn chế sai sót trong việc phát hành hoá đơn; Điều tiết liên tục chế độ vận hành bơm nước theo áp lực, lưu lượng, giờ dùng nước; Tăng cường kiểm soát thất thoát nước trên mạng lưới và tại các khu dân cư, khu chung cư.

- Tăng cường chất lượng thiết kế, thi công, giám sát công trình; Định kỳ kiểm tra độ chính xác, duy tu, bảo dưỡng các đồng hồ vùng và khu vực.

5. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công và tăng cường công tác giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư đối với các dự án, công trình trọng điểm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch, đạt yêu cầu chất lượng và vận hành an toàn hiệu quả ngay khi được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác.

6. Tăng cường nhân sự quản lý kỹ thuật, bố trí phân công lại nhiệm vụ tại một số Ban chuyên môn để đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc.

7. Thường xuyên kiểm soát chất lượng dịch vụ khách hàng. Tăng cường kiểm soát từ khâu đọc chỉ số đồng hồ, nhập dữ liệu, áp giá nước, thu tiền và công tác chăm sóc khách hàng. Áp dụng các quy chế thưởng phạt trong thực hiện nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch được giao. Làm tốt công tác kiểm định, thay thế đồng hồ tiêu thụ khách hàng.

8. Tăng cường công tác quản lý lao động, siết chặt kỷ luật kỷ cương. Thường xuyên giám sát, kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở việc chấp hành nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo sự nghiêm túc, công bằng, công khai trong quan hệ lao động.

9. Chú trọng áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến, tăng cường kiểm tra, giám sát; Xây dựng tinh thần đoàn kết, rèn luyện tác phong công nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thực hiện mục tiêu phát triển Công ty bền vững.

Trên đây là đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023, thay mặt Ban điều hành báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu. / *Nđk*

TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ MINH NAM

Số: 04/2023/CTCN-BKS

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính thưa Quý vị Cổ đông/Đại diện Cổ đông,

Kính thưa Quý vị Đại biểu Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng!

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2022:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Quế Chi - Thành viên
- Ông Thái Quốc Khánh - Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện năm 2022:

- 2.1 Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với tỷ lệ thành viên Ban kiểm soát tham gia 100% để đánh giá các hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 2.2 Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, các cuộc họp khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 2.3 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ. Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ...

- 2.4 Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 2.5 Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2022, cụ thể như sau:
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2022 đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật: công bố các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm 2022; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên...
- 2.6 Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2022.
- 2.7 Thẩm tra báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và Công ty con.
- 2.8 Theo dõi việc chi trả cổ tức năm 2021 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc tạm ứng cổ tức năm 2022.
- 2.9 Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho các đơn vị thành viên; phối hợp cùng với Ban điều hành tham gia giám sát công tác chống thất thu (kiểm tra áp giá nước); tham gia góp ý trong công tác xây dựng đơn giá nước mới; tham gia góp ý một số quy chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty; đóng góp ý kiến với Trung tâm công nghệ thông tin về phần mềm đọc chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng...; rà soát việc hạch toán các chi phí nhằm tìm biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động hiệu quả nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban kiểm soát đánh giá công tác tài chính kế toán tại Công ty và Công ty Xây lắp về cơ bản được thực hiện đúng quy định của Bộ tài chính. Việc tổ chức lập, ghi chép và lưu trữ hệ thống chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành.

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2022 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn

Việt. Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

Đơn vị tính : đồng

S T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TH2022/ TH2021 (%)	TH2022/ KH2022 (%)
1	Sản lượng nước ghi thu (m3)	84.436.465	88.407.224	91.519.143	108,39	103,52
2	Doanh thu	467.306.780.695	493.183.000.000	534.394.103.914	114,36	108,36
	Ngành nước	461.280.074.079	490.483.000.000	529.535.649.369	114,8	107,96
	Ngành thiết kế	-		21.038.634		
	Ngành Xây lắp	5.763.367.578	2.400.000.000	4.528.069.542	78,57	188,67
	Ngành Vật tư	263.339.038	300.000.000	309.346.369	117,47	103,12
3	Lợi nhuận trước thuế	136.797.596.783	97.180.000.000	175.568.869.169	128,34	180,66
4	Lợi nhuận sau thuế	121.411.584.095		157.204.823.503	129,48	

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 theo báo cáo tài chính, Ban kiểm soát tóm lược như sau:

Đơn vị tính : đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	2022/2021 (%)
I.	Tổng tài sản	1.484.784.654.134	1.667.636.930.519	112%
1	Tài sản ngắn hạn	581.095.443.977	535.856.888.615	92%
2	Tài sản dài hạn	903.689.210.157	1.131.780.041.904	125%
II.	Tổng nguồn vốn	1.484.784.654.134	1.667.636.930.519	112%
1	Nợ phải trả	703.314.778.158	871.084.645.540	124%
	- Nợ ngắn hạn	247.012.634.584	283.344.720.572	115%
	- Nợ dài hạn	456.302.143.574	587.739.924.968	129%
2	Vốn chủ sở hữu	781.469.875.976	796.552.284.979	102%
	- Vốn góp của Chủ sở hữu	579.640.610.000	579.640.610.000	100%
	- Thặng dư vốn cổ phần	8.993.538.265	8.993.538.265	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển	65.152.916.904	101.823.484.308	156%
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	126.385.896.704	105.037.168.603	83%
	+LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	57.141.967.509		
	+LNST chưa phân phối kỳ này	69.243.929.195	105.037.168.603	
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	1.296.914.103	1.057.483.803	82%

Phân tích một số chỉ tiêu báo cáo tài chính tại 31/12/2022:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022
I.	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	39,14%	32,13%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	60,86%	67,87%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	47,37%	52,23%
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	52,63%	47,77%
II.	Khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	2,35 lần	1,89 lần
2	Khả năng thanh toán nhanh	1,81 lần	1,48 lần
III.	Tỷ suất lợi nhuận		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	24,29%	28,06%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,57%	9,97%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	15,50%	19,92%

Năm 2022, thành phố Đà Nẵng kiểm soát tốt được đại dịch Covid-19, kinh tế xã hội từng bước phục hồi và có bước phát triển. Với môi trường kinh doanh thuận lợi, cùng với sự chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực và tăng trưởng khá. Cụ thể, sản lượng nước ghi thu tăng 8% so với năm 2021 và tăng 3,5% so số kế hoạch; doanh thu ngành sản xuất nước tăng gần 14% so với cùng kỳ năm trước và vượt trên 8% kế hoạch được giao; đặc biệt, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trên 80% so với số dự kiến. Theo đó, các chỉ số sinh lời (ROS, ROA, ROE) cũng được cải thiện, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ chi trả cổ tức cao hơn kế hoạch đề ra.

Bên cạnh đó, qua xem xét các chỉ số tài chính cho thấy Công ty vẫn đảm bảo các cân đối lớn; việc mở rộng đầu tư hệ thống, mạng lưới cấp nước trong thời gian gần đây đã làm tăng tỷ trọng tài sản dài hạn (68%) và tỷ trọng nợ phải trả (52%) (các chỉ số này trong năm 2021 lần lượt là 61% và 47%). Các chỉ số về khả năng thanh toán cũng giảm so với năm 2021 nhưng Công ty vẫn đảm bảo cân đối nguồn để trả nợ, tái đầu tư.

Ban kiểm soát thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chế độ tài chính, kế toán tại Công ty. Đồng thời, theo Báo cáo thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá, tài chính và thuế thời kỳ năm 2021 của Thanh tra Bộ Tài chính và Báo cáo kiểm toán thường niên của đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty đã cơ bản thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tuân thủ chế độ kế toán và pháp luật về thuế, báo cáo thống kê, công bố thông tin theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày

31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Đã bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.

Việc điều hành sản xuất kinh doanh có những đổi mới, bám sát diễn biến tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin điều hành kinh doanh, rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh linh hoạt, bổ sung các giải pháp mới phù hợp hơn với từng thời điểm; Các kiến nghị của các đơn vị được xem xét, giải quyết kịp thời; Điều hành dòng tiền được chú trọng đã góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện rất tốt trong năm 2022.

Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ

của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

- Công ty đã thực hiện trích tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 3.667.200.000 đồng (chuyên trách là 3.499.200.000 đồng; không chuyên Trách là 168.000.000 đồng).
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 1.167.600.000 đồng (chuyên trách là 1.101.600.000 đồng; không chuyên trách: 66.000.000 đồng)

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị.
2. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị trong việc xây dựng chương trình phần mềm quản lý nhân sự và tiền lương trên toàn công ty.
3. Kiểm tra, giám sát việc chi cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.

4. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.

6. Giám sát thực hiện chế độ quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác đối với người lao động nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

8. Giám sát việc xây dựng, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty.

9. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế điều hành sản xuất kinh doanh, cơ chế tài chính, hiệu quả sử dụng vốn... của Công ty.

10. Xem xét việc ký kết các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2023 đã được Hội đồng quản trị thông qua.

11. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và rà soát quy trình quản lý vật tư.

12. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quản lý tài sản thuộc nguồn vốn của công ty, tài sản đi thuê của nhà nước và tài sản thuộc nguồn vốn khác.

13. Giám sát công tác thu hồi công nợ, vốn, kiểm tra việc quản lý tài sản chuẩn bị kiểm kê.

14. Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp tại Công ty và Công ty con.

VI. KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn chỉnh các quy chế, quy định quản lý nội bộ hiện có cũng như xây dựng các quy định mới nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý theo kết luận của Đoàn thanh tra Bộ tài chính.

2. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra Bộ tài chính.

3. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn để đề xuất UBND thành phố sớm xem xét để điều chỉnh giá nước để Công ty có nguồn lực nâng cấp hệ thống hạ tầng cấp nước, lắp đặt thay thế đường ống ...
4. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc; quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, công cụ... nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.
5. Sớm ban hành quy định về Quy trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước (tài sản thuê, tài sản do Công ty tự đầu tư,...) để ghi nhận chi phí phù hợp và kịp thời.
6. Sớm xem xét sắp xếp, tổ chức lại Công ty TNHH MTV xây lắp cấp thoát nước Đà Nẵng.
7. Tích cực đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả; chủ động đề xuất, có giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi kéo dài nhiều năm
8. Rà soát, có giải pháp xử lý vật tư tồn kho không sử dụng, đã tồn kho từ 10-20 năm; (năm 2018 có phân loại còn sử dụng được, hỏng, kém, mất phẩm chất... nhưng đến nay vẫn chưa xử lý).

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Thị Thu Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN III
CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2022
đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo qui định, đồng thời đã được đăng tải trên website www.dawaco.com.vn của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2022
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022**

ĐVT: đồng

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
1		2	3	4	5
100	A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN		535.856.888.615	581.095.443.977
110	I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	51.533.756.275	29.030.108.717
111	1.	Tiền		41.533.756.275	18.986.478.580
112	2.	Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	10.043.630.137
120	II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn		339.908.781.560	370.910.239.433
121	1.	Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	339.908.781.560	370.910.239.433
130	III.	Các khoản phải thu ngắn hạn		27.433.591.059	46.091.008.849
131	1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	14.309.636.924	22.061.668.337
132	2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	3.043.291.010	5.161.838.114
136	3.	Phải thu ngắn hạn khác	V.5	18.012.820.463	26.783.713.669
137	4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(7.932.157.338)	(7.916.211.271)
140	IV.	Hàng tồn kho	V.7	36.906.822.729	42.781.332.653
141	1.	Hàng tồn kho		36.906.822.729	42.781.332.653
142	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		80.073.936.992	92.282.754.325
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	208.502.648	637.838.139
152	2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	V.14	42.286.673.690	31.720.907.392
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	37.578.760.654	59.924.008.794
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.131.780.041.904	903.689.210.157

210	I.	Các khoản phải thu dài hạn		100.000.000	100.000.000
211	1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
216	2.	Phải thu dài hạn khác		100.000.000	100.000.000
220	II.	Tài sản cố định		510.953.204.076	550.101.843.089
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	V.9	510.315.420.732	549.112.361.836
222		- Nguyên giá		1.877.565.501.478	1.842.116.098.164
223		- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.367.250.080.746)	(1.293.003.736.328)
227	2.	Tài sản cố định vô hình	V.10	637.783.344	989.481.253
228		- Nguyên giá		9.696.575.951	9.696.575.951
229		- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.058.792.607)	(8.707.094.698)
230	III.	Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn		612.315.961.983	335.926.497.628
241	1.	Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	612.315.961.983	335.926.497.628
250	V.	Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		8.410.875.845	17.560.869.440
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	8.410.875.845	17.560.869.440
269	2.	Lợi thế thương mại		-	-
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.667.636.930.519	1.484.784.654.134

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
1		2	3	4	5
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		871.084.645.540	703.314.778.158
310	I.	Nợ ngắn hạn		283.344.720.572	247.012.634.584
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	60.815.281.702	48.950.840.736
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	822.454.332	1.023.684.485
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	8.262.814.904	4.291.464.568
314	4.	Phải trả người lao động	V.15	29.433.422.217	21.094.290.916
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	2.807.996.641	1.055.060.419
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	V.17a	129.299.412.249	135.572.299.506
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18a	46.010.359.000	31.201.247.040
322	8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	5.892.979.527	3.823.746.914
330	II.	Nợ dài hạn		587.739.924.968	456.302.143.574
337	1.	Phải trả dài hạn khác	V.17b	119.827.034.749	134.375.826.597
338	2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18b	465.387.705.568	319.382.672.696
341	3.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		157.985.229	161.444.859
343	4.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		2.367.199.422	2.382.199.422
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		796.552.284.979	781.469.875.976
410	I.	Vốn chủ sở hữu	V.20	795.494.801.176	780.172.961.873
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		579.640.610.000	579.640.610.000
411a		- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		579.640.610.000	579.640.610.000
411b		- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		8.993.538.265	8.993.538.265
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển		101.823.484.308	65.152.916.904
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		105.037.168.603	126.385.896.704
421a		- LNST chưa phân phối lũy kế		-	57.141.967.509

		đến cuối kỳ trước		
421b		- LNST chưa phân phối kỳ này	105.037.168.603	69.243.929.195
429	5.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1.057.483.803	1.296.914.103
431	1.	Nguồn kinh phí	-	-
432	2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	1.057.483.803	1.296.914.103
440		TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.667.636.930.519	1.484.784.654.134

KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2022

ĐVT: đồng

	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
	2	4	5
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	534.394.103.914	467.306.780.695
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	534.394.103.914	467.306.780.695
4.	Giá vốn hàng bán	281.081.412.462	267.325.635.795
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	253.312.691.452	199.981.144.900
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	23.227.147.258	21.024.431.489
7.	Chi phí tài chính	19.315.408.450	15.688.241.270
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	15.146.923.696	11.664.724.978
8.	Phần lỗ hoặc lãi trong công ty liên doanh, liên kết	-	-
9.	Chi phí bán hàng	36.237.785.530	36.715.829.914
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.363.966.929	42.467.887.695
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	173.622.677.801	126.133.617.510
12.	Thu nhập khác	2.557.075.007	11.565.924.652
13.	Chi phí khác	610.883.639	901.945.379
14.	Lợi nhuận khác	1.946.191.368	10.663.979.273
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	175.568.869.169	136.797.596.783
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18.367.505.296	15.396.283.104
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(3.459.630)	(10.270.416)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	157.204.823.503	121.411.584.095

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.



TỜ TRÌNH

**V/v Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch
Phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Lợi nhuận trước thuế	175.568.869.169 đồng
2. Thuế TNDN phải nộp	18.364.045.666 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	157.204.823.503 đồng
4. Phân phối lợi nhuận năm 2022	157.204.823.503 đồng
5. Trích quỹ đầu tư phát triển	15.279.539.303 đồng
6. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.800.000.000 đồng
7. Quỹ thưởng HĐQT, BĐH, BKS	604.350.000 đồng
8. Chia cổ tức	127.520.934.200 đồng
1. Tỷ lệ chia cổ tức	22%

2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Tổng doanh thu :	597.093 triệu đồng
2. Lợi nhuận trước thuế :	149.268 triệu đồng
3. Lợi nhuận sau thuế :	133.595 triệu đồng
4. Phân phối các quỹ :	29.260 triệu đồng
5. Chia cổ tức :	104.335 triệu đồng
6. Tỷ lệ chia cổ tức :	18%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Số: 03/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát
cuối năm 2022 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ lương và thù lao năm 2022 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2023 của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát như sau:

1/ Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban KS, Ban điều hành năm 2022 như sau:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2022 là 4.834.800.000 đồng. Trong đó:

- Tiền lương HĐQT chuyên trách : 3 người số tiền lương là 2.203.200.000 đồng.
Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 168.000.000 đồng.

- Tiền lương Ban điều hành: 2 người số tiền lương là 1.296.000.000 đồng.

- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 1.101.600.000 đồng.

- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 66.000.000 đồng.

2/ Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2023 (áp dụng hệ số điều chỉnh 0,8):

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 là 4.881.600.000 đồng.

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 2.203.200.000 đồng.

- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 201.600.000 đồng

- Tiền lương Ban điều hành : 2 người số tiền lương là 1.296.000.000 đồng.

- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 1.101.600.000 đồng.

- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 79.200.000 đồng.

Trong năm 2023, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo qui định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán Quỹ lương, thù lao năm 2022 và Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỒ HƯƠNG

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Nghị định 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông bất thường ngày 29/10/2021;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán tài chính năm 2023. Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Theo Quyết định số 905/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Theo Quyết định số 904/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Theo Quyết định số 899/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Các đơn vị kiểm toán trên nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023 theo Quyết định 2324/QĐ-BTC ngày 14/11/2022 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban KS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ THU HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN IV
BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

**THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

- Kính thưa Quý vị đại biểu!
- Kính thưa quý vị cổ đông!
- Kính thưa Đại hội!

Thay mặt Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tôi xin đọc Báo cáo Thẩm tra tư cách cổ đông:

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường tầng 06, Công ty Cổ phần Cấp Nước Đà Nẵng, số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|--|------------|
| 1. Ông Ông Văn Mỹ, Giám đốc Trung tâm Quản lý, Vận hành HTCN | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Ngọc Thanh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Thị Hoài Nhi, Phó Giám đốc Ban Truyền thông – Cổ đông | Thành viên |
| 4. Ông Hồ Trung Nguyên, nhân viên TT Công nghệ Thông tin | Thành viên |
| 5. Nguyễn Tiến Giang, nhân viên Ban Kế hoạch – Kỹ thuật | Thành viên |
| 6. Bà Lê Mai Phương, nhân viên Ban Tài chính – Kế toán | Thành viên |

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đến thời điểm chốt danh sách cổ đông như sau:

- | | | |
|----------------------------------|------------|---------|
| + Tổng số cổ phần: | 57.964.061 | cổ phần |
| + Tổng số cổ đông của Công ty: | 627 | cổ đông |
| + Tổng số người tham dự Đại hội: | 68 | người, |

đại diện cho quyền sở hữu **57.239.561** cổ phần (trên tổng số **57.964.061** cổ phần), bằng **98,75%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- | | | |
|--|-----|---------|
| + Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp: | 64 | cổ đông |
| + Tổng số cổ đông ủy quyền tham dự: | 395 | cổ đông |
| + Cổ đông không tham dự và không ủy quyền: | 168 | cổ đông |
| + Tổng số người tham dự qua ủy quyền: | 4 | người |

Căn cứ Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua quy định “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết”, như vậy, Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ Phần Cấp Nước Đà Nẵng là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

Xin cảm ơn!

TM. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Trưởng ban



Ông Văn Mỹ

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường tầng 06, Công ty Cổ phần Cấp Nước Đà Nẵng, số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|---|------------|
| 1. Ông Ông Văn Mỹ, Giám đốc Trung tâm Quản lý, Vận hành HTCN | Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Ngọc Thanh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin | Thành viên |
| 3. Bà Đặng Nguyễn Hoài Nhi, Phó Giám đốc Ban Truyền thông – Cổ đông | Thành viên |
| 4. Ông Hồ Trung Nguyên, nhân viên TT Công nghệ Thông tin | Thành viên |
| 5. Nguyễn Tiến Giang, nhân viên Ban Kế hoạch – Kỹ thuật | Thành viên |
| 6. Bà Lê Mai Phương, nhân viên Ban Tài chính – Kế toán | Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội, kết quả như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 68 phiếu, tương ứng 57.239.561 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành **100,000%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 68 phiếu, tương ứng 57.239.561 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: **100,000%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch công tác năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 68 phiếu, tương ứng 57.239.561 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: **100,000%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch công tác năm 2023.

4. Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 68 phiếu, tương ứng 57.239.561 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: **100,000%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

5. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 68 phiếu, tương ứng 57.239.561 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: **100,000%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022, Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023.

6. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 68 phiếu, tương ứng 57.239.561 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,000%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: **100,000%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023.

7. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 57.239.561 cổ phần, trong đó:
- Số phiếu tán thành: 67 phiếu, tương ứng 57.234.161 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,991%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng 5.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,009%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000%

Kết luận: Tỷ lệ số phiếu tán thành: **99,991%**. Như vậy, Đại hội đã thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được lập xong lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày và được Đại hội thông qua./.

CHỦ TỌA ĐHĐCĐ

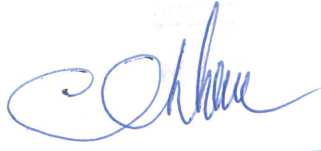
TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



HỒ HƯƠNG

Ông Văn Mỹ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



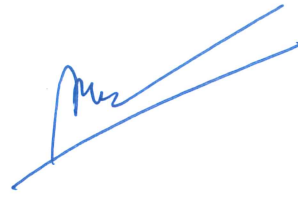
Phạm Ngọc Thanh



Đặng Nguyễn Hoài Nhi



Hồ Trung Nguyên



Nguyễn Tiến Giang



Lê Mai Phương



HỒ TÍNH

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2023

I. Thời gian, địa điểm Đại hội:

- Thời gian: 08h00' ngày 14 tháng 4 năm 2023
- Địa điểm: Hội trường tầng 6, Trụ sở Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

II. Thành phần tham dự:

A. Đại biểu khách mời:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ánh – Phó Giám đốc Sở Tài Chính Đà Nẵng
2. Ông: Nguyễn Hữu Quang – Phó Chánh văn phòng - Sở Xây dựng Đà Nẵng.
3. Ông: Thái Quốc Khánh – Phó trưởng phòng Tài chính Doanh nghiệp - Sở Tài chính Đà Nẵng; Kiểm soát viên không chuyên trách Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

B. Đại diện cổ đông chiến lược:

1. Ông Đặng Thanh Bình - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung; Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
2. Đại diện lãnh đạo Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các phòng ban của DMT Group và các Công ty thành viên.

C. Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng:

1. Ông Hồ Hương – Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Hồ Minh Nam – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
3. Ông Lê Đức Quý, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.
4. Ông Trần Phước Thương, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Cùng các thành viên Ban Điều hành Công ty.
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Trưởng Ban kiểm soát.
Cùng thành viên Ban kiểm soát.

D. Các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông:

68 đại biểu cổ đông tham dự và đại diện được uỷ quyền của cổ đông.

III. Nội dung chương trình Đại hội:

Sau khi nghe ông Ông Văn Mỹ – Giám đốc Trung tâm QL&VH HTCN báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; và thông qua danh sách nhân

sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu và kiểm phiếu; kết quả biểu quyết như sau:

A. Đoàn Chủ tịch của Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Ông: Hồ Hương - Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông: Đặng Thanh Bình - Đại diện cổ đông chiến lược, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.
3. Ông: Hồ Minh Nam - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

B. Ban Thư ký Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến Đại hội gồm các thành viên sau:

1. Bà: Lê Uyên Phương - Giám đốc Ban TT-CD
2. Ông: Nguyễn Tân Linh - Nhân viên Ban KH-KT

C. Ban Kiểm phiếu - Thẩm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu - Thẩm tra tư cách cổ đông gồm các thành viên sau:

- | | |
|---|-------------|
| 1. Ông: Ông Văn Mỹ - Giám đốc TTQL&VH HTCN | Trưởng ban. |
| 2. Ông: Phạm Ngọc Thanh - Giám đốc TT CNTT | Thành viên. |
| 3. Bà: Đặng Nguyễn Hoài Nhi - Phó Giám đốc Ban TTCD | Thành viên. |
| 4. Ông: Hồ Trung Nguyên - Nhân viên TT CNTT | Thành viên. |
| 5. Ông: Nguyễn Tiến Giang - Nhân viên Ban KHKT | Thành viên. |
| 6. Bà: Lê Mai Phương - Nhân viên Ban TCKT | Thành viên. |

Ban Kiểm phiếu - Thẩm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ: Giám sát, kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội; kiểm phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội để tổng hợp báo cáo Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký lưu vào biên bản.

D. Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Ông Văn Mỹ - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

- | | |
|--|----------------|
| - Tổng số cổ đông của Công ty | : 627 cổ đông. |
| + Số cổ đông tham dự trực tiếp | : 64 cổ đông. |
| + Số cổ đông tham dự qua ủy quyền | : 395 cổ đông. |
| + Số cổ đông không tham dự và không ủy quyền | : 168 cổ đông. |
| + Số người tham dự qua uỷ quyền: | : 04 người. |

- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 57.239.561 cổ phần trong tổng số 57.964.061 cổ phần, chiếm 98,75% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, lớn hơn tổng số cổ phần tối thiểu có quyền biểu quyết (51%). Đại hội đồng cổ đông đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. (có Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

E. Thông qua Chương trình Đại hội như sau:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội do ông Hồ Hương – Chủ tọa Đoàn Chủ tịch trình với Đại hội như sau:

1. Đón tiếp đại biểu, cổ động
2. Chào cờ; giới thiệu thành phần tham dự
3. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ động tham dự Đại hội
4. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu - thẩm tra tư cách cổ động tham dự.
5. Thông qua chương trình đại hội.
6. Thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội
7. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
8. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
9. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.
10. Thông qua các Tờ trình:
 - (1) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
 - (2) Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
 - (3) Tờ trình báo cáo quỹ lương, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2023.
 - (4) Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.
11. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
12. Tuyên bố bế mạc Đại hội.

IV. Một số nội dung báo cáo, các tờ trình thông qua trong Đại hội và một số ý kiến góp ý:

A. Các báo cáo chi tiết:

1. Đại hội nghe ông Đặng Thanh Bình – Phó Chủ tịch HĐQT trình với Đại hội thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2. Đại hội đã nghe ông Hồ Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị trình bày Báo cáo về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
3. Đại hội đã nghe ông Hồ Minh Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

4. Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

B. Các Tờ trình:

1. Đại hội đã nghe ông Phan Thịnh báo cáo thông qua nội dung các tờ trình về việc:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Báo cáo quỹ lương, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch quỹ lương, mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

2. Đại hội nghe bà Phạm Thị Quế Chi báo cáo thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.

V. Đại hội thông qua các nội dung để cổ đông biểu quyết như sau:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	102,799	109,834	106,8%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	88,407	91,519	103,5%
3	Doanh thu ngành nước	Tỷ đồng	490,483	529,582	108,0%
4	Doanh thu xây lắp (đã bao gồm Dawacon)	Tỷ đồng	2,400	4,503	187,6%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,180	175,569	180,7%
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,000	163,097	125,5%
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,100	16,200	100,6%

*** Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Số với thực hiện 2022 (%)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	111,738	101,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	105,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	106,6%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	108,3%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	77,7%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	97,0%
	- Khác (hoạt động tài chính,...)	Tỷ đồng	19,605	76,0%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	149,268	85,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	81,8%

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

4. Báo cáo tài chính, trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022 & kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

*** Về phân phối lợi nhuận năm 2022:**

* Lợi nhuận phân phối:	157.204.823.503	đồng
* Phân phối như sau:		
+ Trích quỹ đầu tư phát triển:	15.279.539.303	đồng
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	13.800.000.000	đồng
+ Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành:	604.350.000	đồng
+ Chia cổ tức:	127.520.934.200	đồng
+ Tỷ lệ chia cổ tức:	22	%

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:**

+ Doanh thu:	597.093	triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	149.268	triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	133.595	triệu đồng
+ Phân phối các quỹ:	29.260	triệu đồng
+ Chia cổ tức:	104.335	triệu đồng
+ Tỷ lệ chia cổ tức:	18	%

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2023 như sau:

7.1. *Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:*

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2022: 4.834.800.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền lương HĐQT chuyên trách (3 người) là:

2.203.200.000 đồng.

+ Thù lao HĐQT không chuyên trách (2 người) là: 168.000.000 đồng.

+ Tiền lương Ban điều hành (2 người) là: 1.296.000.000 đồng

+ Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách (2 người) là: 1.101.600.000 đồng.

+ Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách (1 người) là: 66.000.000 đồng.

7.2. *Kế hoạch quỹ lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát năm 2023:*

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023: 4.881.600.000 đồng. Trong đó:

+ Tiền lương HĐQT chuyên trách (3 người) là: 2.203.200.000 đồng.

+ Thù lao HĐQT không chuyên trách (2 người) là: 201.600.000 đồng.

+ Tiền lương Ban điều hành (2 người) là: 1.296.000.000 đồng

+ Tiền lương Kiểm soát viên chuyên trách (2 người) là: 1.101.600.000 đồng.

+ Thù lao Kiểm soát viên không chuyên trách (1 người) là: 79.200.000 đồng.

+ Thù lao của Thư ký Công ty (1 người) là: 24.000.000 đồng.

Nếu năm 2022, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo quy định.

8. Thông qua Lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

*** Kết quả biểu quyết như sau:**

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
1	Báo cáo Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.	100%
2	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	100%

TT	Nội dung biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết tán thành
4	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán	100%
5	Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022	100%
6	Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát cuối năm 2022 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023	100%
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	99,99%

VI. Thông qua nghị quyết và bế mạc Đại hội:

Với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đã kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 14 tháng 4 năm 2023.

Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên trang Website của Công ty: www.dawaco.com.vn.

T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



CHỦ TỌA

HỒ HƯƠNG

T/M. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

LÊ UYÊN PHƯƠNG

NGUYỄN TẤN LINH

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2023
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ngày 14 tháng 4 năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.

2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2021
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	102,799	109,834	106,8%	109,2%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	88,407	91,519	103,5%	108,4%
3	Doanh thu ngành nước (trước thuế)	Tỷ đồng	490,483	529,582	108,0%	114,8%
4	Doanh thu ngành xây lắp (đã bao gồm Dawacon)	Tỷ đồng	2,400	4,503	187,6%	78,1%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	97,180	175,569	180,7%	128,3%
6	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	130,000	163,097	125,5%	94,5%
7	Thu nhập bình quân /người/tháng	Triệu đồng	16,100	16,200	100,6%	102,3%

1.2 . Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	So với thực hiện 2022 (%)
1	Nước sản xuất	Triệu m ³	111,738	101,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	96,095	105,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	597,093	106,6%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	573,688	108,3%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	77,7%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,300	97,0%
	- Khác (hoạt động tài chính,...)	Tỷ đồng	19,605	76,0%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	149,268	85,0%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	81,8%

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch tài chính và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

4.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận trước thuế	175.568.869.169 đồng
- Thuế TNDN phải nộp	18.364.045.666 đồng
- Lợi nhuận sau thuế	157.204.823.503 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2022	157.204.823.503 đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển	15.279.539.303 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.800.000.000 đồng
- Quỹ thưởng HĐQT, BĐH, BKS	604.350.000 đồng
- Chia cổ tức	127.520.934.200 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức	22%

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Doanh thu:	597.093 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	149.268 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	133.595 triệu đồng
- Phân phối các quỹ:	29.260 triệu đồng
- Chia cổ tức:	104.335 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức :	18%

5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. (TT số .0.1./TTr-HĐQT ngày .14/4/2023).



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN V
CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN KHÁC

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Hội đồng Quản trị trân trọng kính mời Quý Cổ đông về tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1. Thời gian: Ngày 14/4/2023.

2. Địa điểm: Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh; Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

3. Đối tượng: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty được xác định theo danh sách chốt tại ngày 14/3/2023 (ngày đăng ký cuối cùng).

4. Thủ tục tham dự: Khi đến tham dự Đại hội Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền phải mang theo các giấy tờ sau: giấy căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân; giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

5. Nội dung đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;

- Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023;

- Các vấn đề khác có liên quan.

6. Tài liệu: Tài liệu đại hội sẽ được công bố trên trang website của Công ty theo đường dẫn: <https://dawaco.com.vn/thong-tin-co-dong/> từ ngày 24/3/2023.

(Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu và các biểu mẫu ủy quyền và xác nhận tham dự tại địa chỉ trên).

7. Các vấn đề khác: Đề Đại hội thành công và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự trước ngày 08/4/2023 về Ban Truyền thông – Cổ đông.

Mọi thông tin khác vui lòng liên hệ: Ban Truyền thông – cổ đông (Số điện thoại liên hệ: 0236.697 222).

Trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông tham dự!

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu Ban TT-CD, VT.



HỒ HƯƠNG

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 3 năm 2023

GIẤY MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Mã số Doanh nghiệp: 0400101066) trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với các nội dung sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: Ngày 14/4/2023 (Thứ Sáu).
- Khai mạc lúc 8 giờ 00 phút.
- Địa điểm: Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.
- Trang phục đối với CBCNV Công ty: Đồng phục Công ty
- Trang phục đối với Cổ đông khác: Trang trọng, lịch sự.

2. Nội dung chính của Đại hội:

- 1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- 2) Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;
- 3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- 4) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- 5) Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
- 6) Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023;
- 7) Các vấn đề khác có liên quan.

3. Thành phần và điều kiện tham dự:

- Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng; cổ đông khác.
- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác đủ điều kiện dự họp thay theo mẫu Giấy ủy quyền đã gửi;
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Giấy mời họp, Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chưa gửi tới Công ty trước ngày khai mạc Đại hội).

Để Đại hội thành công và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự trước ngày 08/4/2023 về Ban Truyền thông – Cổ đông (Ms. Hoài Nhi).

4. Tài liệu Đại hội:

- Tài liệu đại hội sẽ được công bố trên trang website của Công ty theo đường dẫn: <https://dawaco.com.vn/thong-tin-co-dong/> từ ngày 24/3/2023.
- Tài liệu Đại hội sẽ chuyển đến Quý Cổ đông tại Đại hội.

Trân trọng thông báo kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HỒ HƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2023

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- CCCD/CMND/CNĐKDN số:.....cấp ngày.../.../...tại.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
- Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

- Ông (bà):
- CCCD/CMND/Giấy ĐKKD số:.....
- Địa chỉ:Điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho: (Đánh dấu “✓” hoặc “X” để chọn 1 trong các thành viên sau:)

- | | | |
|--------------------------|-----------------------|--|
| <input type="checkbox"/> | Ông Hồ Hương | Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Hồ Minh Nam | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty |
| <input type="checkbox"/> | Ông Lê Đức Quý | Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD Công ty |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Trường Ảnh | Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Trần Phước Thương | Phó Tổng giám đốc Công ty. |

Nội dung ủy quyền:

Thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2023 tổ chức ngày **14/4/2023**, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày tháng năm 2023

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý:

- Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng kết thúc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Tên cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- CCCD/CMND/CNĐKDN số: cấp ngày.../.../...
tại.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:.....
Cổ phần của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.....
- Số cổ phần bằng chữ:

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2023, tổ chức vào **lúc 8 giờ 00 phút ngày 14/4/2023** tại Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng như sau:

Trực tiếp tham dự Ủy quyền tham dự Không tham dự

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 4 năm 2023

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cổ đông vui lòng gửi về cho Ban Truyền thông-Cổ đông (Chị Hoài Nhi) để tập hợp trước ngày 08/4/2023. Xin cảm ơn!)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**



THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số lượng cổ phần sở hữu :

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền :

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :

Ghi chú:

• *Cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội, Biên bản, Nghị quyết đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.*

• *Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp Đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Tỷ lệ biểu quyết tán thành của từng nội dung được quy định tại Điều lệ của Công ty.*

Tháng 4 năm 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền) :
Mã số cổ đông :
Số lượng cổ phần sở hữu :
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền :
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch công tác năm 2023.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
4. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
5. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
6. Thông qua Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2023.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến
7. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023.
 Tán thành Không tán thành Không ý kiến

Phản chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông chọn phương án nào thì đánh dấu (X) hoặc vào ô trống đó theo từng nội dung. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.